

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 5700379618 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/09/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/12/2015)



TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

Trụ sở chính: Tổ 3A, Khu 4, Phố Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, TP: Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033 3844196 Fax: 033 3847311

Website: <http://nuockhoangquangninh.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thiệu Nam Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: 033 3844196 Fax: 033 3847311

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Họ tên: Nguyễn Quang Bảo Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 04 62626999 Fax: 04 62782688

Tháng năm 2016

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	7
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	8
5. Hoạt động kinh doanh	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất	12
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	13
8. Chính sách với người lao động	14
8.1. Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động	14
8.2. Chính sách đối với người lao động	14
9. Chính sách cổ tức	15
10. Tình hình tài chính	16
10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	16
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	18
11. Tài sản	18
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm tiếp theo.....	20
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	21
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	21
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)	23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban kiểm soát	31
3. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	34
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	39

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

Tên doanh nghiệp	: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH
Tên tiếng Anh	: QUANG NINH MINERAL WATER CORPORATION
Tên viết tắt	: QNWCORP
Trụ sở chính	: Tổ 3A, Khu 4, Phố Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
Vốn điều lệ đăng ký	: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Điện thoại	: 033 3844196
Fax	: 033 3847311
Email	: nuockhoangquangninh@yahoo.com.vn
Website	: http://nuockhoangquangninh.com.vn/



Logo

:

Người đại diện pháp luật : Nguyễn Thiệu Nam – Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày trở thành công ty đại chúng: 15/04/2016

Giấy đăng ký kinh doanh : Số 5700379618 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/09/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/12/2015

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn đồ uống

1.2. Giới về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu : QHW

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 8.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị ĐKGD (theo mệnh giá) : 80.000.000.000 đồng

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:

STT	Đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời điểm bắt đầu hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế (đến ngày)	Lý do hạn chế
1	Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage - cổ đông chiến lược	5.254.100	25/12/2015	25/12/2020	Hạn chế chuyển nhượng theo điểm c, khoản 3, điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP
2	Công đoàn Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh	128.000	25/12/2015	Không được chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng theo điểm c, khoản 2, điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP
3	Cán bộ, công nhân viên Công ty	797.000	25/12/2015	Tùy theo số năm cam kết mua cổ phần	Hạn chế chuyển nhượng theo khoản 2, điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP (chi tiết theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện)
	Tổng cộng	6.179.100			

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 07/11/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

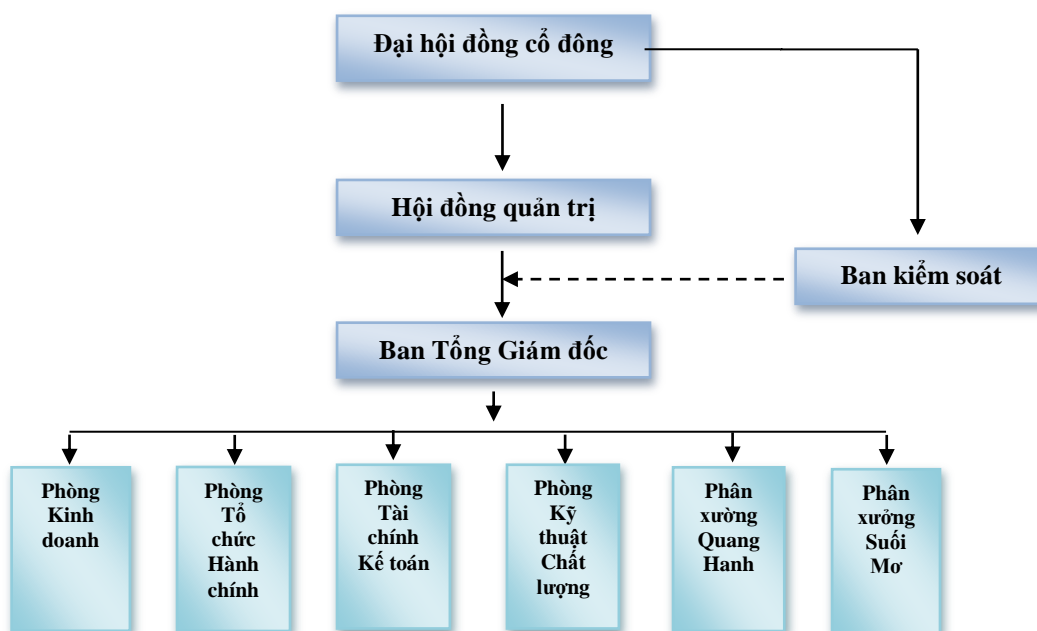
- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Nước khoáng Quảng Ninh, được thành lập ngày 17/7/1989 theo Quyết định số 381/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh và trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Ninh quản lý.
- Năm 1993, Xí nghiệp nước khoáng Quảng Ninh được sáp nhập vào Công ty Duyên Hải Quảng Ninh theo quyết định số 1396/QĐ-UB ngày 15/7/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và trở thành một đơn vị thành viên của Công ty Duyên Hải Quảng Ninh trực thuộc Văn Phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh quản lý.
- Năm 2002, Xí nghiệp nước khoáng Quảng Ninh được tách ra và đổi tên thành Công ty Nước khoáng Quảng Ninh theo quyết định số 463/QĐ-UB ngày 28/1/2002 và trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Ninh quản lý.
- Năm 2004 Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Nước khoáng Quảng Ninh theo quyết định số 2492/QĐ-UB ngày 26/7/2004 và trực thuộc văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh quản lý.
- Năm 2006 Công ty TNHH một thành viên Nước khoáng Quảng Ninh được đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Nước khoáng và Thương mại Dịch vụ Quảng Ninh theo quyết định số 32 – QĐ/VPTU ngày 10/01/2006 của Văn phòng Tỉnh Ủy Quảng Ninh.
- Ngày 19/10/2015, Tỉnh ủy Quảng Ninh phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Nước khoáng và Thương mại, Dịch vụ Quảng Ninh thành công ty cổ phần tại Quyết định số 03-QĐ-TU. Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).
- Ngày 02/12/2015 Công ty đã phối hợp với CTCP Chứng khoán Bản Việt thực hiện bán đấu giá công khai thành công 159.100 cổ phần (chiếm 1,99% vốn điều lệ) tại CTCP Chứng khoán Bản Việt (do tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dưới 10 tỷ đồng) với giá khởi điểm 11.100 đồng/cổ phần. Giá đấu thành công cao nhất: 13.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất: 11.100 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân: 11.421 đồng/cổ phần.
- Ngày 22/12/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 25/12/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700379618 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức là CTCP cho đến nay Công ty không tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại là 80.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình: Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh



✚ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

✚ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

✚ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

✚ Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ Phòng Kinh doanh

Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty trong lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, mua bán cung ứng vật tư, nguyên liệu để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

✚ Phòng Tổ chức Hành chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý sử dụng lao động, tiền lương và công tác văn thư hành chính.

Phòng Tài chính Kế toán

Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện công tác kế toán, thống kê, kiểm toán và thanh quyết toán nội bộ.


Phòng Kỹ thuật Chất lượng

Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty về quản lý và điều hành công tác chất lượng sản phẩm.

Phân xưởng Quang Hanh, Phân xưởng Suối Mơ


Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất, đảm bảo an toàn lao động, chất lượng sản phẩm.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

 Cơ cấu cổ đông ngày 07/11/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	524	8.000.000	100%
1	Cá nhân	521	1.519.100	19%
2	Tổ chức	3	6.480.900	81%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	524	8.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 07/11/2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty ngày 07/11/2016

STT	Tên cổ đông	GCNĐKKD	Địa chỉ/Trụ sở	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
01	Công ty TNHH MTV Masan Beverage	0312797567	Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	5.254.100	65,7%

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

STT	Tên cổ đông	GCNĐKKD	Địa chỉ/Trụ sở	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
02	Tỉnh ủy Quảng Ninh		Số 73 Nguyễn Văn Cừ - Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	1.152.900	14,4%
			Tổng cộng	6.407.000	80,1%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 07/11/2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

✚ Cổ đông sáng lập: Không có

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

✚ Công ty mẹ:

- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Masan Beverage
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 62555660
- Fax: 08 38109463
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số 0312797567 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 2014, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 25 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.680.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.680.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tám mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty: 65,7% vốn điều lệ
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - Bán buôn đồ uống không có cồn
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
 - Chế biến và bảo quản rau quả
 - Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

- Sản xuất thực phẩm khác (cà phê, chè và các thực phẩm pha kèm, sản xuất thực phẩm bổ sung vi chất, thực phẩm chức năng dạng lỏng, dạng uống, sản xuất hương liệu các loại)
 - Bán buôn thực phẩm
 - Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào
 - Hoạt động tư vấn quản lý
 - Quảng cáo
 - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - Nghiên cứu và thăm dò dư luận
 - Đại lý môi giới đầu giá
- ✚ Công ty con của Công ty đại chúng: Không có.
- ✚ Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- ✚ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Công ty TNHH MTV Masan Beverage (thông tin trình bày tại phần Công ty mẹ)

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh chủ yếu sản xuất và kinh doanh nước khoáng được khai thác từ nguồn suối khoáng tại Quảng Ninh. Sản phẩm sản xuất chính hiện nay của Công ty bao gồm: dòng sản phẩm khoáng mặn (Nước khoáng thiên nhiên Quang Hanh) và dòng sản phẩm nước khoáng có hàm lượng khoáng thấp (Nước khoáng thiên nhiên Suối Mơ). Ngoài ra Công ty còn cung cấp nước tét và nước máy sinh hoạt bằng nguồn nước suối Mơ.

Đối với dòng nước khoáng mặn thiên nhiên nhãn hiệu Quang Hanh, Công ty sản xuất 04 loại sản phẩm bao gồm: chai nhựa 500ml, nước khoáng Faith vị Chanh Muối, và nước khoáng Blizka vị Mơ muối. Nhóm sản phẩm nước khoáng thiên nhiên nhãn hiệu Suối Mơ gồm 05 loại sản phẩm là: loại 330ml, loại 500ml, loại 1500ml, bình 2GL và bình 5GL.

TT	Loại sản phẩm	Mô tả/Đặc điểm
I	Nước khoáng thiên nhiên Quang Hanh	
1	Nước khoáng Quang Hanh – Chai nhựa 500ml	Công nghệ sản xuất: Theo công nghệ tiên tiến của Mỹ. Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 :2008 và HACCP 2003



Sản phẩm của Công ty đã đạt:

Huy chương vàng Hội chợ Quốc tế về Thực Phẩm và đồ uống VN – 2003.

Chứng nhận sản phẩm đạt danh hiệu: Nhãn hiệu cạnh tranh Quốc gia năm 2006, Thương hiệu có uy tín tên thị trường và nhiều năm liên tục được công nhận là Hàng việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn

- 2 Nước khoáng Quang Hanh – Faith vị Chanh muối



Bao gói:

Sản phẩm nước khoáng thiên nhiên Quang Hanh được đóng bằng các loại bao bì: Loại chai nhựa 500ml

500ml: 24chai/Hộp và 20chai/Hộp.

Loại Faith và Blizka 355ml: 24chai/Hộp

- 3 Nước khoáng Quang Hanh – Blizka vị Mơ muối



II Nước uống đóng chai Suối Mơ

- 1 Nước khoáng Suối Mơ - Chai 330ml



Công nghệ sản xuất:





Theo công nghệ tiên tiến của Mỹ

Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2008 và HACCP - CODE 2003

Sản phẩm đã được công nhận:

Huy chương vàng Hội chợ Quốc tế về Thực Phẩm và đồ uống VN – 2003.

Chứng nhận sản phẩm đạt danh hiệu : Nhãn hiệu cạnh

<p>2 Nước khoáng Suối Mơ - Chai 500ml</p> 	<p>tranh Quốc gia năm 2006, Thương hiệu có uy tín tên thị trường và nhiều năm liên tục được công nhận là Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn</p> <p>Chủng loại sản phẩm - bao gói: Loại chai nhựa 1.500ml: 12 chai/hộp Loại chai nhựa 500ml: 24 chai/hộp Loại chai nhựa 330ml: 35 chai/hộp</p>
<p>3 Nước khoáng Suối Mơ - Chai 1.500 ml</p> 	<p>Loại bình 2 gallon: Tương đương 7,56 lít . Có vòi rót, rất tiện lợi cho các chuyến du lịch, trong bệnh viện. Loại bình 5 gallon: Tương đương 18,9 lít . Gồm loại có van mở rất tiện lợi để dùng cho gia đình và loại không có vòi rót dùng cho máy nóng lạnh chuyên dùng.</p> <p>Ngoài ra Công ty còn cung cấp nước được đựng bằng Téc chuyên dụng cho trường học, khu công nghiệp và nước sinh hoạt cung cấp cho các khách sạn</p>
<p>4 Nước khoáng Suối Mơ - Bình 2GL</p> 	<p>5 Nước khoáng Suối Mơ - Bình 5GL</p> 

5.2. Doanh thu, lợi nhuận Công ty qua các năm

Bảng: Doanh thu thuần qua các năm

DVT: Triệu đồng

	Giai đoạn 01/01/2015 – 24/12/2015		Giai đoạn 25/12/2015 – 31/12/2015		9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Doanh thu thuần bán hàng	374.539	100%	0	-	292.051	99,3%
Doanh thu khác	0	0	0	-	1.962	0,7%
Tổng cộng	374.539	100%	0	-	294.013	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-24/12/2015 của Công ty TNHH MTV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh, BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

Bảng: Lợi nhuận gộp qua các năm

DVT: Triệu đồng

	Giai đoạn 01/01/2015 – 24/12/2015		Giai đoạn 25/12/2015 – 31/12/2015		9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp	96.655	25,8%	0	-	96.638	32,9%
Tổng cộng	96.655	25,8%	0	-	96.638	32,9%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-24/12/2015 của Công ty TNHH MTV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh, BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

Lưu ý: Giai đoạn từ ngày 25/12/2015 đến 31/12/2015, Công ty không có doanh thu và không phát sinh giá vốn hàng bán, do vậy doanh thu thuần và lợi nhuận gộp giai đoạn này bằng 0.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 - 24/12/2015	Giai đoạn 25/12/2015 - 31/12/2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	128.676	214.030	211.918	-	163.545
Vốn chủ sở hữu	78.246	85.266	80.209	-	111.770
Doanh thu thuần	359.132	374.539	0	-	294.013
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.910	32.360	0	-	38.824
Lợi nhuận khác	1.843	414	0	-	1.469
Lợi nhuận trước thuế	25.753	32.775	43	-	40.294
Lợi nhuận sau thuế	20.081	25.340	33	-	32.217
Giá trị sổ sách 01 cổ phần (đồng/cổ phần)			10.025	-	13.971
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	-	0	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-24/12/2015 của Công ty TNHH MTV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh, BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

Ghi chú: Do thời gian hoạt động không đồng nhất nên % tăng giảm không được tính.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trên thị trường hiện có nhiều sản phẩm có nguồn gốc từ nước khoáng thiên nhiên như Quang Hanh, Cúc Phương, Vital, Vĩnh Hảo... Các hình thức phân phối, khuyến mại, xúc tiến bán hàng khá đa dạng tạo lên áp lực cạnh tranh cao. Tuy nhiên đánh giá về lợi thế và tiềm năng, Công ty nước khoáng Quảng Ninh có những ưu điểm tạo nên vị thế cao trong ngành.

Hiện Công ty đang quản lý và khai thác sản xuất kinh doanh tại 03 Lỗ khoan đều là các mỏ nước khoáng Thiên nhiên do Bộ tài nguyên môi trường quản lý - Cục khai thác khoáng sản cấp phép. Trữ lượng và thời gian được cấp quyền khai thác đủ điều kiện gia tăng sản lượng mục tiêu và phát triển mở rộng thị phần tiêu thụ trong và ngoài nước.

Các mỏ khoáng của Công ty có trữ lượng cao, thành phần khoáng chất đa dạng, phù hợp cho sản xuất đồ uống tiêu dùng. Đặc biệt nguồn nước khoáng Thiên nhiên Quang Hanh có hàm lượng muối khoáng cao được các nhà khoa học đánh giá riêng có bậc nhất khu vực Đông Nam Á. Các nguồn nước khoáng do Công ty quản lý khai thác có đủ điều kiện và đã tạo lên sự khác biệt so với các sản phẩm đồng dạng khác trong ngành.

Công ty có 11.583 m² mặt bằng công nghiệp trong đó trên 400 m² nhà xưởng cùng hệ thống máy móc đủ điều kiện sản xuất trên 70.000 triệu lít nước khoáng các loại trên năm. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật lành nghề, làm chủ thiết bị công nghệ hiện có và có đủ khả năng tiếp nhận công nghệ mới, vận hành thiết bị hiện đại theo xu thế phát triển ngành.

Đặc biệt hiện Công ty đã đăng ký bản quyền riêng 06 nhãn hiệu hàng hóa trong đó có nhiều nhãn hiệu có uy tín cao trong ngành và được người tiêu dùng tin yêu lựa chọn sử dụng.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường tiêu thụ do Công ty trực tiếp cung cấp hiện mới có tại 26 tỉnh thành từ Quảng Bình trở ra phía Bắc, với hệ thống tiêu thụ gần 1.000 đại lý và nhà phân phối. Nhưng hệ thống phân phối mới chỉ được hoàn thiện cơ bản tại 10 tỉnh thành khu vực thị trường truyền thống. Các sản phẩm của Công ty đều được sản xuất theo hai hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế HACCP và ISO 9001: 2008, tại nguồn các mỏ khoáng có những tính chất riêng phù hợp với xu thế tiêu dùng trong hiện tại và tương lai. Đặc biệt các sản phẩm sản xuất tại lỗ khoan số 4 – Quang Hanh có hàm lượng khoáng hóa cao nhận được các nhà chuyên môn đánh giá cao.

Có thể khẳng định các sản phẩm của công ty đều có đủ các điều kiện và đã trở thành thương hiệu mạnh được tin dùng trong toàn quốc và xuất khẩu ra nước ngoài. Ta có thể thấy được thị trường của Công ty còn nhiều tiềm năng phát triển mở rộng và nâng cao sản lượng tiêu thụ.

8. Chính sách với người lao động**8.1. Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động**

Tính đến thời điểm 30/09/2016, tổng số cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 488 người. Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn và theo phân công lao động như sau:

Yếu tố	Tổng số	Tỷ lệ (%)
Tổng số lượng người lao động	496	100%
- Trên Đại học	1	0,2%
- Đại học	93	18,7%
- Cao đẳng	33	6,7%
- Trung cấp	45	9,1%
- Lao động phổ thông	324	65,3%

Nguồn: CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

8.2. Chính sách đối với người lao động**8.2.1. Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Thời giờ làm việc bình thường của mỗi CBCNV không quá 08 giờ trong 01 ngày, 48 giờ trong 01 tuần (đối với người lao động làm các công việc không đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm).

Người sử dụng lao động có quyền quy định làm việc theo giờ hoặc ngày hoặc tuần; trường hợp theo tuần thì thời giờ làm việc bình thường không quá 10 giờ trong 01 ngày, nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần (đối với người lao động làm các công việc không đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm).

Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm, thai sản, hưu, trợ cấp thôi việc,

8.2.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Hàng năm Công ty sẽ lập kế hoạch cụ thể về việc tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động.

Công ty có thể kết hợp đào tạo tại chỗ (đào tạo thực hành) với gửi đi đào tạo hoặc mở lớp mời thầy (đào tạo lý thuyết) đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật, nhân viên marketing, nhân viên bán hàng; để nâng cao và có đủ năng lực, trình độ, am hiểu về công nghệ sản xuất, các kiến thức pháp luật về kinh doanh, thương mại quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

8.2.3. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi ưu đãi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương trên cơ sở đánh giá kết quả công việc theo mô tả công việc và tiêu chuẩn công việc, khả năng, kinh nghiệm và năng lực của từng cán

bộ công nhân viên đóng góp cho Công ty. Người lao động được trả lương theo thời gian tháng trừ các trường hợp đặc biệt sẽ do Tổng Giám đốc công ty quyết định và được ghi rõ trong Hợp đồng lao động. Hàng năm, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và chủ trương của Ban điều hành, Công ty đều tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy định trả lương kịp thời để tiền lương thực sự là đòn bẩy cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức tăng lương hàng năm dựa vào thành tích của nhân viên và kết quả kinh doanh của Công ty.

Chính sách khen thưởng: Công ty hàng năm có thưởng khuyến khích tăng năng suất lao động và thưởng hàng năm.

Thưởng khuyến khích tăng năng suất lao động được áp dụng cho công nhân trực tiếp sản xuất, nhóm trưởng/tổ trưởng sản xuất, trưởng ca khi hoàn thành hoặc vượt năng suất, khi đạt được tiêu chuẩn đánh giá riêng của từng Nhà máy, từng bộ phận trong từng giai đoạn khác nhau với các mức thưởng khác nhau và được điều chỉnh theo từng thời điểm.

Thưởng hàng năm được căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty và mức độ hoàn thành công việc của người lao động, người sử dụng lao động thưởng cho người lao động làm việc tại Công ty tùy phòng ban, vị trí cụ thể, mức thưởng từ 0 – 06 tháng tiền lương.

Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức các phong trào văn thể... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Ngoài ra người lao động còn được hưởng một số hỗ trợ khác như sinh đẻ, hiếu hỉ, sinh nhật, ..., mức hỗ trợ được thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

8.2.4. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 là 11.200.000 đồng/người/tháng.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức được xác định căn cứ vào lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi nộp đầy đủ các khoản thuế, thanh toán các khoản nợ đến hạn, trích lập các quỹ và bù đắp các khoản lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ tức chỉ được trả nêy ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Mức cổ tức đối với từng loại cổ phần và hình thức trả cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức mỗi quý hoặc hai quý một lần nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lợi và tình hình kinh doanh của Công ty, nhưng phải báo cáo để ĐHĐCĐ xem xét tại cuộc họp thường niên khi kết thúc năm tài chính.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức CTCP từ 25/12/2015 nên năm 2015 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

10.1.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

a. Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.
- Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 06 năm
Các tài sản khác	03 – 05 năm
Quyền sử dụng đất	20 năm
Quyền khai thác	7 năm
Phần mềm quản lý	3 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

b. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

10.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

10.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

10.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ theo yêu cầu của pháp luật đã được duy trì phù hợp với Điều lệ và pháp luật áp dụng.

10.1.5 Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.414.767.002	10.555.418.770
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.003.399.380	9.479.377.473
Trả trước cho người bán ngắn hạn	16.800.000	41.500.000
Phải thu ngắn hạn khác	394.567.622	1.034.541.297

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

b. Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016
Nợ ngắn hạn	114.558.728.459	40.284.844.818
Phải trả người bán ngắn hạn	704.630.715	7.953.221.254
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	105.139.071	402.531.760
Thuế và các khoản nộp NN	2.686.676.970	7.017.852.526
Phải trả người lao động	15.589.594.248	3.918.352.805
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	20.254.007.413
Phải trả ngắn hạn khác	83.687.193.319	209.679.060
Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.785.494.136	529.200.000
Nợ dài hạn	17.149.980.253	11.489.554.000
Phải trả người bán dài hạn	-	9.358.470.000
Phải trả dài hạn khác	17.149.980.253	2.131.084.000
Tổng cộng	131.708.708.712	51.774.398.818

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 01/01/2015 - 24/12/2015	Giai đoạn 25/12/2015 - 31/12/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	%	110	105
- Hệ số thanh toán nhanh	%	84	80
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	60,16	62,15
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	151	164
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (*)	Vòng	9,73	-
- Doanh thu thuần/Tổng TSbq (*)	Lần	1,75	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*)	%	6,78	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	29,79	0,04
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,87	0,02
- Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/DTT (*)	%	8,64%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-24/12/2015 của Công ty TNHH MTV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh, BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

() Do giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 Công ty không có Doanh thu thuần, Giá vốn hàng bán và Lợi nhuận từ Hoạt động sản xuất kinh doanh nên không tính các chỉ tiêu này.*

11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	63.982.374.978	37.555.481.378	58,70%
01	Nhà cửa vật kiến trúc	28.289.039.854	18.733.645.479	66,22%
02	Máy móc thiết bị	29.591.837.117	15.939.711.653	53,87%
03	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.909.944.644	2.808.173.861	47,52%
04	Thiết bị dụng cụ quản lý	102.088.363	33.416.885	32,73%
05	Tài sản cố định hữu hình khác	89.465.000	40.533.500	45,31%

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

II	TSCĐ vô hình	20.749.816.362	17.821.753.616	85,89%
01	Quyền sử dụng đất	4.491.866.362	3.986.531.392	88,75%
02	Quyền khai thác khoáng sản	15.597.450.000	13.563.000.000	86,96%
03	Phần mềm máy vi tính	490.000.000	272.222.224	55,56%
04	Tài sản cố định vô hình khác	170.500.000	0	0,00%
Tổng cộng		84.732.191.340	55.377.234.994	65,36%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 25/12/2015-31/12/2015 của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

Đất đai

Bảng: Danh sách mặt bằng Công ty hiện đang quản lý, sử dụng

STT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất sử dụng (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Hình thức giao/thuê đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn thuê đất
1	Văn phòng Công ty và Phân xưởng Suối Mơ 1 – Tổ 3A, khu 4, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	2.856,1	2.209,4	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Trụ sở làm việc văn phòng Công ty và Phân xưởng sản xuất nước khoáng Suối Mơ	Thời hạn thuê đến 03/2029
2	Phân xưởng Suối Mơ 2 – Khu 8, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	3.770	1.025,6	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Phân xưởng sản xuất nước khoáng Suối Mơ	Thời hạn thuê đến 08/2029
3	Phân xưởng Quang Hanh – Tổ 5, Khu 4B, Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2.001	2.128,5	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Phân xưởng sản xuất nước khoáng Quang Hanh	Thời hạn thuê đến 03/2029
4	Khu phụ trợ sản xuất phân xưởng Quang Hanh - Tổ 3, Khu 4A, Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	5.176,6	1.008	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Nhà xưởng sản xuất nước khoáng Quang Hanh	Thời hạn thuê đến 10/07/2063
Tổng cộng		13.803,7	6.371,5			

Nguồn: CTCP Nước khoáng Quảng Ninh

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (**)	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với cả năm 2015 (*)	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	80.000	-	-	-
Doanh thu thuần	410.000	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	27.300	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,66%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	34,12%	-	-	-
Cổ tức	6%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu CTCP Nước khoáng Quảng Ninh ngày 22/12/2015

(): Vì năm 2015 Công ty hoạt động theo hai hình thức doanh nghiệp nên không thực hiện so sánh*

*(**) Công ty chưa có kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2017*

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong tương lai.

Công ty tập trung nguồn lực đủ mạnh cho công tác phát triển thị trường mới khu vực tỉnh ngoài bởi thị trường mới là một trong yếu tố quan trọng quyết định đến tốc độ phát triển của Công ty sau cổ phần hóa. Các vùng thị trường mới cần thực hiện phát triển hệ thống bán hàng theo mô hình nhà phân phối song song với thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện cải tiến, nâng cấp mẫu mã bao bì, chất lượng các sản phẩm truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu khối khách hàng sẵn có. Đồng thời Công ty cũng sẽ lựa chọn để tiếp tục duy trì những sản phẩm truyền thống chủ đạo, nhằm giữ vững thương hiệu và tính chất đặc thù riêng có của nước khoáng thiên nhiên Quang Hanh, làm cơ sở giữ vững niềm tin của người tiêu dùng.

Công ty tận dụng lợi thế riêng có của Công ty là nguồn nước khoáng có hàm lượng khoáng hóa cao Quang Hanh để tích cực nghiên cứu sản phẩm mới có giá trị thương mại tăng sản lượng sản phẩm bán ra.

9 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của Công ty là 294 tỷ đồng, chỉ đạt 71,7% kế hoạch cả năm 2016 tuy nhiên lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm đã đạt 32 tỷ đồng, bằng 139,1% cùng kỳ

năm 2015 và vượt 14,3% kế hoạch cả năm 2016. Kết quả này cho thấy Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Kế hoạch tổ chức thị trường

a. Đối với thị trường truyền thống

Mục tiêu sau cổ phần hóa của Công ty là xây dựng các phương án và cơ chế hợp lý để giữ vững và ổn định các khu vực thị trường truyền thống. Đồng thời, Công ty phải nỗ lực thực hiện tốt công tác khách hàng làm cơ sở thực hiện các biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm theo mục tiêu trong kỳ kế hoạch; từng bước hoàn thiện lại hệ thống phân phối phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm và xu thế thị trường.

b. Đối với các vùng thị trường mới khu vực tỉnh ngoài

Công ty xác định cần tập trung đủ mạnh cho công tác phát triển thị trường mới khu vực tỉnh ngoài bởi thị trường mới là một trong yếu tố quan trọng quyết định đến tốc độ phát triển của Công ty sau cổ phần. Các vùng thị trường mới cần thực hiện phát triển hệ thống bán hàng theo mô hình nhà phân phối, nhằm duy trì sự ổn định, tính bền vững và hiệu quả trong công tác đầu tư. Công ty cần có các cơ chế, nhân sự để thực hiện được việc kiểm soát và vận hành hệ thống phân phối qua đó mới chủ động kiểm soát và điều tiết thị trường theo mục tiêu trong các hoạt động bán hàng.

Ngoài ra, Công ty đặt ra mục tiêu xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng thị trường từ Đà Nẵng trở vào, đây là những vùng thị trường thời tiết nóng nắng quanh năm, có tiềm năng rất cao trong việc tiêu thụ các sản phẩm từ nguồn nước khoáng Quang Hanh, tạo điều kiện duy trì công tác sản xuất liên tục cho Công ty trong những tháng mùa đông, góp phần thúc đẩy tốc độ phát triển cho Công ty sau cổ phần.

a. Thực hiện xúc tiến bán hàng

Bên cạnh việc xây dựng và thực hiện các hoạt động xúc tiến bán hàng theo kế hoạch, Công ty cần thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt để kích thích khả năng tiêu thụ của các khách hàng (C1, C2, C3..) sau nhà phân phối; đồng thời phối hợp hiệu quả các hoạt động PR với các chương trình khuyến mại để người tiêu dùng nhận diện sản phẩm mới trong thời gian đã được xác định. Công ty sẽ xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng theo đặc tính vùng miền nhằm ổn định hệ thống phân phối và thị phần tiêu thụ sản phẩm.

Giai đoạn sau cổ phần hóa, Công ty sẽ thực hiện xây dựng chiến lược Marketing dài hạn, tập trung phát triển các yếu tố mang tính khác biệt nhằm tạo nên những giá trị to lớn có tính đột phá,

nâng cao giá trị doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm, sản lượng và doanh thu tiêu thụ, đặc biệt là sự gia tăng lợi nhuận, hiệu quả đầu tư cho Công ty sau cổ phần hóa.

14.2. Kế hoạch về sản phẩm

a. Đối với các sản truyền thống

Công ty tiếp tục thực hiện cải tiến, nâng cấp mẫu mã bao bì, chất lượng các sản phẩm truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu khối khách hàng sẵn có. Đồng thời Công ty cũng sẽ lựa chọn để tiếp tục duy trì những sản phẩm truyền thống chủ đạo, nhằm giữ vững thương hiệu và tính chất đặc thù riêng có của nước khoáng thiên nhiên Quang Hanh, làm cơ sở giữ vững niềm tin của người tiêu dùng, từ đó Công ty phát triển các sản phẩm mới có tính kế thừa từ các nguồn nước khoáng sẵn có mà Công ty đang quản lý khai thác.

Công ty cũng xác định đây là giai đoạn kết thúc các sản phẩm chai thủy tinh truyền thống (loại chai 500ml, 300ml). Chai thủy tinh truyền thống sẽ không còn phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu thị trường vào năm 2018, do đó Công ty sẽ thực hiện thay thế bằng chai thủy tinh cao cấp dung tích 450ml nhằm duy trì thương hiệu, chất lượng sản phẩm truyền thống Quang Hanh.

b. Đối với công tác phát triển sản phẩm mới

Việc được quản lý khai thác và sản xuất các loại nước khoáng thiên nhiên từ nguồn nước khoáng có hàm lượng khoáng hóa cao Quang Hanh là một lợi thế riêng có của Công ty trong 26 năm qua. Đây cũng là điều kiện đủ quan trọng nhất để Công ty tập trung nghiên cứu sản xuất thêm các sản phẩm mới có giá trị thương mại cao trong giai đoạn sau cổ phần hóa. Các sản phẩm mới được sản xuất phải đáp ứng được xu thế tiêu dùng, lợi thế cạnh tranh và có tính kế thừa để đột phá. Việc phát triển sản phẩm mới có tính quyết định đến việc phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu và lợi nhuận mục tiêu.

Sản phẩm mới sẽ được phát triển trên cơ sở đánh giá phân khúc khách hàng nhưng phải đảm bảo được yếu tố đặc thù riêng có của từng nguồn nước khoáng thiên nhiên mà Công ty đang quản lý khai thác.

Mục tiêu của Công ty đến năm 2017 là nghiên cứu sản xuất thêm 02 sản phẩm mới cao cấp có giá trị thương mại cao (một sản phẩm trên nguồn nước khoáng Suối Mơ và một sản phẩm trên nguồn nước khoáng Quang Hanh). Thực hiện đưa ra thương mại hóa sản phẩm mới từ năm 2018, trong đó đặc biệt quan tâm đến sản phẩm mới có giá trị thương mại cao được sản xuất trên nền nước khoáng thiên nhiên Suối Mơ tại nhà máy khoáng Suối Mơ 2.

14.3. Kế hoạch về tài chính

Sau cổ phần hóa Công ty thực hiện những biện pháp sau để ổn định tài chính cho sản xuất kinh doanh và có nguồn tài chính để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh:

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia kênh huy động vốn dài hạn trên thị trường chứng khoán, trong đó thực hiện chính sách tài chính minh bạch, rõ ràng làm cơ sở để phát hành cổ phiếu ra thị trường nhằm thu hút vốn đầu tư và kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

- Duy trì việc thực hiện quản lý tài chính theo pháp lệnh kế toán thống kê. Tranh thủ các chính sách về vay vốn, giảm thuế của Nhà nước cũng như các ưu đãi khác của địa phương trong lĩnh vực đầu tư, phát triển sản phẩm, xuất khẩu.
- Tận dụng triệt để các nguồn vốn tự có, thực hiện vay vốn đầu tư theo lộ trình tương ứng các giai đoạn đầu tư sao cho phù hợp với tốc độ phát triển, kết quả tiêu thụ theo kế hoạch đề ra nhằm hạn chế thấp nhất các khoản chi phí tài chính về vốn vay (thực hiện vay 50% tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch).
- Tăng vòng quay vốn, nhất là vốn thuộc các sản phẩm có giá trị thương mại cao thông qua việc áp dụng linh hoạt các phương thức thanh toán đối với khách hàng. Phấn đấu tăng vòng quay vốn đầu tư cho bao bì luân chuyển thông qua công tác quản lý thu hồi và sử dụng bao bì luân chuyển để giảm vốn vay ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đa dạng hóa các phương thức thanh toán linh hoạt đối với các nhà cung cấp, tận dụng tốt nhất khả năng có thể đối với nguồn vốn vật tư thông qua các nhà cùng cấp nhưng vẫn đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty, tập trung cho công tác mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thiệu Nam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Không điều hành
2	Đặng Quốc Bình	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
3	Đàm Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị	Điều hành
4	Trần Phương Bắc	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
5	Phạm Đình Toại	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
6	Ngô Văn Phước	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành

1.1. Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ tịch HĐQT

❖ Thông tin chung:

- Họ và tên: Nguyễn Thiệu Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/12/1970

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi ở hiện nay: 25/13 Hậu Giang, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại
 - ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1993 – 1997: Giám đốc Công ty Cổ phần Đa My
 - Từ 1997 – 2002: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Việt Tiến
 - Từ 2002 – 2008: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Ma San
 - Từ 2003 – 2005: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Ma San
 - Từ 2005 – 10/2008: Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Masan (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Ma San)
 - Từ 10/2008 – 8/2016: Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Masan
 - Từ 8/2016 – nay: Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Masan
 - Từ 2009 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - Từ 2010 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan
 - Từ 7/2010 – nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Từ 1/2011 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản Masan
 - Từ 5/2011 – nay: Chủ tịch công ty, Giám đốc – Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương
 - Từ 7/2011 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng
 - Từ 02/2013 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan
 - Từ 2/2015 – nay: Chủ tịch công ty Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution
 - Từ 3/2015 – nay: Chủ tịch công ty Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY
 - Từ 12/2015 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - Từ 1/2016 – nay: Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - Từ 1/2016 – nay: Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Công ty TNHH Masan Brewery
 - Từ 1/2016 – nay: Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG, Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY
 - Từ 1/2016 – nay: Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer

- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Masan;
 - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Bất động sản Masan;
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng;
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan;
 - Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo;
 - Chủ tịch công ty, Giám đốc – Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương;
 - Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings;
 - Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Công ty TNHH Masan Brewery;
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan;
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution;
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY;
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG;
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer.
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 5.254.100 cổ phần, chiếm 65,7% vốn điều lệ
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Công ty TNHH MTV Masan Beverage: 5.254.100 cổ phần
- Cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có

1.2. Ông Đặng Quốc Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Đặng Quốc Bình
 - Ngày tháng năm sinh: 10/10/1956
 - Giới tính: Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bắc Giang
- Nơi ở hiện nay: Tổ 94, khu 6, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 02/1975 – 04/1986: Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam
 - Từ 04/1986 – 08/1988: Chuyển ngành, cán bộ Ban Tài chính – Quản trị Tỉnh ủy Quảng Ninh
 - Từ 8/1988 – 02/2003: Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh
 - Từ 03/2003 – nay: Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh
 - Từ 12/2015 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1.152.900 cổ phần chiếm 14,41% vốn điều lệ
- Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu cho Tỉnh ủy Quảng Ninh: 1.152.900 cổ phần
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
- ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

1.3. Đàm Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Đàm Sơn
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 22/07/1959
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hải Phòng
 - Nơi ở hiện nay: Tổ 19, khu 2B, Phường Cao Thắng, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
 - Trình độ: Kỹ sư Điện khí hóa XN
 - ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 4/1985 – 4/1986: Cán bộ phòng Đăng kiểm Sở Giao thông Vận tải Quảng Ninh
 - Từ 5/1986 – 5/1990: Cán bộ kỹ thuật Công ty Vận tải Xếp dỡ Quảng Ninh

- Từ 5/1990 – 12/1990: Phó phòng KT-VT Công ty Vận tải Xếp dỡ Quảng Ninh
 - Từ 12/1991 – 4/1995: Trưởng phòng KT-VT Công ty Vận tải Xếp dỡ Quảng Ninh
 - Từ 4/1995 – 4/1997: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Vận tải Xếp dỡ Quảng Ninh
 - Từ 4/1997 – 7/2003: Phó Giám đốc kiêm Công ty Trưởng phòng Kinh doanh Vận tải và Xếp dỡ Quảng Ninh
 - Từ 7/2003 – 03/2005: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Quảng Ninh
 - Từ 4/2005 – 12/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
 - Từ 12/2015 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 3.000 cổ phiếu
- Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cổ phần cá nhân sở hữu: 3.000 cổ phiếu
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 6.700 cổ phiếu,
- Mỗi quan hệ: Em – Đàm Thị Bích Thu, nắm giữ: 6.600 cổ phiếu
 - Mỗi quan hệ: Con – Đàm Thị Thu Giang, nắm giữ: 100 cổ phiếu

1.4. Ông Trần Phương Bắc – Thành viên Hội đồng quản trị

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Trần Phương Bắc
 - Ngày tháng năm sinh: 25/01/1974
 - Giới tính: Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Trà Vinh
 - Nơi ở hiện nay: Số 73 Đường số 6, khu phố 2, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP Hồ Chí Minh
 - Trình độ: Thạc sĩ Luật

❖ Quá trình công tác:

- Từ 1996 – 2000: Giảng viên Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh
- Từ 2000 – 2006: Luật sư, Công ty Unilever Việt Nam
- Từ 2006 – 2009: Luật sư, Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam
- Từ 2009 – 2013: Luật sư, Công ty Luật hợp danh Luật Việt
- Từ 2013 – nay: Luật sư trưởng, Tập đoàn Masan
- Từ 11/2015 – nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Shika
- Từ 11/2015 – nay: Chủ tịch công ty, Giám đốc – Công ty TNHH Kenji
- Từ 12/2015 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- Từ 3/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Meiji
- Từ 7/2016 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN

❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh

❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Luật sư trưởng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Shika;
- Chủ tịch công ty, Giám đốc – Công ty TNHH Kenji;
- Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Meiji.

❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: không có

Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có

Cổ phần cá nhân sở hữu: không có

❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có

❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có

❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

1.5. Ông Phạm Đình Toại – Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Thông tin chung:

- Họ và tên: Phạm Đình Toại
- Ngày tháng năm sinh: 28/09/1967
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Phúc
- Nơi ở hiện nay: 60/15 Lâm Văn Bền, khu phố 4, Tân Kiềng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ: Cử nhân Tài chính Kế toán, Cử nhân Công nghệ thông tin
 - ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1988 – 1991: Kế toán chuyên quản – Liên hiệp Xí nghiệp Chăn nuôi Heo – Sở Nông nghiệp
 - Từ 1991 – 1993: Giám sát Dịch vụ Giàn khoan – Mô Đại Hùng tại Công ty Dịch vụ Dầu khí – OSC
 - Từ 1993 – 1994: Trợ lý P. Tổng Giám đốc PetroVietnam Gas Company (PVGC)
 - Từ 1995 – 1998: TP Hỗ trợ Kỹ thuật tại LD Khí hóa lỏng Việt Nam
 - Từ 1998 – 2000: Kế toán Tổng hợp tại Unilever Việt Nam
 - Từ 2000 – 2002: TP Kiểm toán Nội bộ Unilever Toàn cầu tại Unilever Asia (Singapore) Plc
 - Từ 2002 – 2009: GD Kế hoạch & Phân tích Tài chính Thực phẩm; GD Kế toán – Tài chính tập đoàn Unilever Việt Nam
 - Từ 3/2009 – 7/2013: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan
 - Từ 7/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan
 - Từ 4/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
 - Từ 5/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
 - Từ 2/2014 – nay: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan
 - Từ 4/2014 - nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - Từ 1/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn
 - Từ 12/2015 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - Từ 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan
 - Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

- Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn
- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: không có
 - ❖ Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có
Cổ phần cá nhân sở hữu: không có
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

1.6. Ông Ngô Văn Phước – Thành viên Hội đồng quản trị

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Ngô Văn Phước
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 22/12/1971
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi ở hiện nay: 380 Lầu 1, Bạch Đằng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
 - Trình độ: Cử nhân Tài chính Kế toán
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1996 – 2003: Quản lý bán hàng Khu vực HCM và Miền đông – Unilever Việt Nam
 - Từ 2003 – 2005: Quản lý bán hàng Khu vực HCM – Tập đoàn Nestle Việt Nam
 - Từ 2005 – 2006: Giám đốc bán hàng Khu vực Miền Nam – Công ty Bristol Mayer
 - Từ 2006 – 2009: Giám đốc bán hàng Toàn quốc kênh truyền thống – Công ty Kimberly Clark Việt Nam
 - Từ 2009 – nay: Giám đốc Phát triển Khách hàng Cấp cao Toàn quốc và Giám đốc Kinh doanh Kênh Truyền thống Ngành hàng Thực phẩm/Café/ Ngũ cốc – Khu vực Miền Bắc - Công ty cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan
 - Từ 12/2015 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Phát triển Khách hàng Cấp cao Toàn quốc và Giám đốc Kinh doanh Kênh Truyền thống Ngành hàng Thực phẩm/Café/ Ngũ cốc – Khu vực Miền Bắc - Công ty cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: không có
 - ❖ Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có
Cổ phần cá nhân sở hữu: không có
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thùy Dương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Đỗ Thị Hoàng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

2.1. Bà Phạm Thị Thùy Dương - Trưởng Ban Kiểm soát

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Phạm Thị Thùy Dương
 - Ngày tháng năm sinh: 21/01/1980
 - Giới tính: Nữ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi ở hiện nay: 35 Phú Nhuận, phường Phú Thuận, Quận 7, TP HP Hồ Chí Minh
 - Trình độ:
 - + Văn hóa: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
 - ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 2004 – 2006: Công ty TNHH Tân Thịnh An
 - Từ 2006 – 2008: Công ty TNHH P&G Việt Nam

- Từ 2008 – nay: Trưởng Bộ phận Kế toán Quản trị Ngành hàng - Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
 - Từ 12/2015 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Trưởng Bộ phận Kế toán Quản trị Ngành hàng - Công ty cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan;
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: không có
- Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có
- Cổ phần cá nhân sở hữu: không có
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

2.2. Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thành viên Ban Kiểm soát

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết
 - Ngày tháng năm sinh: 01/12/1968
 - Giới tính: Nữ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi ở hiện nay: Tổ 7, khu 2, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 - Trình độ:
 - + Văn hóa: 12/12
 - + Chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị - Quản lý
 - ❖ b) Quá trình công tác:
 - Từ 12/1987 – 3/1988: Nhân viên phòng Đời sống – Trường Trung học Lâm nghiệp TW1 nay là Trường Cao đẳng Nông lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
 - Từ 4/1988 – 4/1998: Nhân viên kế toán Công ty Than Bái Tử Long
 - Từ 5/1998 – 11/2002: Phụ trách kế toán, Phó Trưởng phòng Hành chính – Quản trị Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ninh, Sở Thể thao tỉnh Quảng Ninh

- Từ 12/2002 – 3/2005: Phó Trưởng phòng Tài vụ Kế toán Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh
- Từ 4/2005 – 12/2007: Trưởng phòng Tài vụ Kế toán Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh
- Từ 01/2008 – 9/2009: Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh
- Từ 10/2009 – 6/2010: Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Khu vực Trung tâm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh
- Từ 7/2010 – nay: Trưởng phòng Tài chính ngân sách – Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh
- Từ 12/2015 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Trưởng phòng Tài chính ngân sách - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty:
Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có
Cổ phần cá nhân sở hữu: không có
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

2.3. Bà Đỗ Thị Hoàng Yến – Thành viên Ban kiểm soát

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Đỗ Thị Hoàng Yến
 - Ngày tháng năm sinh: 31/10/1983
 - Giới tính: Nữ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi ở hiện nay: 208B Hòa Bình, phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
 - Trình độ: Cử nhân Luật
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 4/2006 – 5/2007: Chuyên viên pháp lý Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 6/2007 – nay: Chuyên viên pháp lý Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

- Từ 4/2009 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Masan
- Từ 4/2009 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
- Từ 4/2011 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan
- Từ 10/2011 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Bất động sản Masan
- Từ 10/2011 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Toàn cầu Masan
- Từ 10/2011 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Ma San PQ
- Từ 6/2014 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage
- Từ 10/2014 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan MB
- Từ 9/2015 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan HG
- Từ 12/2015 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chuyên viên pháp lý Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Masan;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan;
 - Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan;
 - Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage;
 - Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan MB;
 - Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan HG;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Ma San PQ;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Bất động sản Masan;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Toàn cầu Masan.
- ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: không có
 - Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: không có
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
- ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

3. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đàm Sơn	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Hữu Chính	Phó Tổng Giám đốc
3	Huỳnh Ngọc Bảo	Phó Tổng Giám đốc

4	Đỗ Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

3.1. Ông Đàm Sơn - Tổng Giám đốc được trình bày tại mục 1.3 phần II

3.2. Ông Nguyễn Hữu Chính – Phó Tổng Giám đốc

❖ Thông tin chung:

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Chính
- Ngày tháng năm sinh: 09/03/1966
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thụy Duyên, Thái Thụy, Thái Bình
- Nơi ở hiện nay: Tổ 10 khu 9B, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh
- Trình độ: Cử nhân kinh tế ngành Kinh tế lao động

❖ Quá trình công tác:

- Từ 4/1994 - 12/1999 làm Công nhân Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 1/2000 - 3/2003 là nhân viên phòng Kinh doanh Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 4/2003 – 11/2005: Phó phòng Kinh doanh Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 12/2005 – 11/2012: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 12/2012 – nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh

❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh

❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có

❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 6.700 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ

Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Cổ phần cá nhân sở hữu: 6.700 cổ phần

- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
- ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 6.300 cổ phần
 - Mỗi quan hệ: Em – Nguyễn Hữu Mỹ, nắm giữ: 3.000 cổ phiếu
 - Mỗi quan hệ: Vợ – Nguyễn Thị Mên, nắm giữ: 3.300 cổ phiếu

3.3. Ông Huỳnh Ngọc Bảo – Phó Tổng Giám đốc

- ❖ Thông tin chung:
 - Họ và tên: Huỳnh Ngọc Bảo
 - Ngày tháng năm sinh: 29/04/1974
 - Giới tính: Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi ở hiện nay: 51/9D đường 11, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
 - Trình độ: Kỹ sư chế tạo máy chuyên ngành tự động hóa; Thạc sĩ: Kỹ thuật Công nghiệp và Sản xuất, chuyên ngành Quản lý chuỗi cung ứng.
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 1997 – 2004: Trợ lý Quản lý Kế hoạch và Logistics – Công ty Unilever Việt Nam
 - Từ 2005 – 2006: Giám đốc Logistics – THP Group
 - Từ 2006 – 2007: Quản lý Thu mua – Công ty Dược OPV Otsuka
 - Từ 2008 – nay: Phó Giám đốc Kế hoạch cung ứng Masan Consumer
 - Từ 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Giám đốc Kế hoạch cung ứng Masan Consumer
- ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: không có
 - Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: không có
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
- ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có

3.4. Ông Đỗ Quốc Bình - Phó Tổng Giám đốc

❖ Thông tin chung:

- Họ và tên: Đỗ Quốc Bình
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1962
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Tổ 12 khu 3, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- Trình độ:
 - + Văn hóa: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh Công nghiệp

❖ Quá trình công tác:

- Từ 11/1983 – 12/1989: Công nhân hợp tác lao động tại Liên Xô cũ
- Từ 1/1990 – 3/1993: Công nhân nhà máy cơ khí Hòn Gai – Quảng Ninh
- Từ 4/1993 – 12/1999: Công nhân Xí nghiệp Nước khoáng Quảng Ninh
- Từ 1/2000 – 10/2001: Phó phòng Kinh doanh Công ty Nước khoáng Quảng Ninh
- Từ 11/2001 – 3/2005: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 4/2005 – 11/2015: Phó tổng giám đốc – HĐTV Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 12/2015 – nay: Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 3.400 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 3.400 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 400 cổ phần

- Mọi quan hệ: Con – Đỗ Quý Dương, nắm giữ: 400 cổ phiếu

3.5. Bà Phạm Thị Thu Hương – Kế toán trưởng

a) Thông tin chung:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Hương
- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1974
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay: Tổ 3 khu 4, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- Trình độ: Cử nhân khoa học ngành tin học, Cử nhân kinh tế ngành Kế toán

b) Quá trình công tác:

- Từ 2/1992- 12/1996: Nhân viên Công ty du lịch và dịch vụ Hòn Gai
- Từ 1/1997 – 6/1999: Công nhân sản xuất – Xí nghiệp Nước khoáng Quảng Ninh
- Từ 7/1999 – 2/2002: Nhân viên phòng TC-HC Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 3/2002 – 3/2008 Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 4/2008 – 10/2010: Phó phòng Kế toán Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 11/2010 – 12/2015: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT Công ty TNHH 1 TV Nước khoáng và TMDV Quảng Ninh
- Từ 12/2015 – nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty: 6.900 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu: 6.900 cổ phần
 - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: không có
 - ❖ Lợi ích có liên quan đối với Công ty: không có
 - ❖ Số lượng cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 1.200 cổ phần
- Mọi quan hệ: Em – Phạm Thị Hậu, nắm giữ: 1.200 cổ phiếu

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi đăng ký giao dịch tập trung, Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh sẽ tiếp tục áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Công ty đã xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác;

Điều lệ của Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 22/12/2015 đã được sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

Thành viên Hội đồng quản trị chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC, Công ty sẽ kiện toàn trong thời gian tới.

Trong những năm tiếp theo, nhằm từng bước nâng cao và tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát hệ thống quy trình, quy định phù hợp với pháp luật và định hướng phát triển của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH



NGUYỄN THIỆU NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI



NGUYỄN QUANG BẢO